TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-ST
Ngày 09-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thoa

Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: số 76/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HS ngày 27/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng L, sinh ngày 02/02/1999 tại Hải Phòng; CCCD số: 030099000596; nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Đăng V và bà Đỗ Thị P; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 11/2026/HS-ST ngày 21/01/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Q, thời hạn 36 tháng từ tính từ ngày 15/8/2025; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1998 và chị Ngô Thị H, sinh năm 1999; cùng cư trú: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng; anh D có mặt; chị H vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 2005; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thực hiện ý định, thỉnh thoảng L đến cửa hàng mua, bán điện thoại DH của anh Vũ Văn D trên đường C thuộc tổ dân phố Q, phường A mua phụ kiện điện thoại và làm quen, đưa thông tin gian dối về thân thế, điều kiện kinh tế của gia đình và bản thân giàu có để tạo quan hệ và niềm tin với anh D. Sáng ngày 29/6/2025, L thuê xe ôtô biển kiểm soát 15A - 399.25 của anh Nguyễn Nhật V1, trú tại số E T, phường H và thuê anh Trần Trọng T, trú tại thôn N, xã V lái xe chở L đến cửa hàng điện thoại của anh D. Lịch vờ hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 15 hoặc Iphone 16 cho mẹ, anh D đưa cho L xem chiếc điện thoại Iphone XSmax với giá 6.500.000 đồng và hẹn nếu muốn mua Iphone 15 hoặc 16 thì khoảng 30 phút sau mới có, L cầm điện thoại kiểm tra để xem anh D có nghi ngờ gì không. Thấy anh D tin tưởng nên L bảo anh D chuyển cho L 1.200.000 đồng vào số tài khoản số 8827778686 mở tại Ngân hàng B, L sẽ trả cùng tiền mua điện thoại, anh D đồng ý và bảo vợ là chị Ngô Thị H chuyển tiền theo yêu cầu của L. Do mục đích sẽ chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 15 hoặc Iphone 16 để có giá trị cao hơn nên L vờ nói với anh D sẽ mua tạm chiếc điện thoại Iphone Xsmax khi nào có điện thoại Iphone 15 hoặc Iphone 16 thì báo cho L. Anh D đọc số tài khoản ngân hàng để L chuyển tiền, L tiếp tục ngồi trong quán vờ xem điện thoại và gọi điện nhằm tìm sơ hở mất tập trung của anh D. Thấy anh D ra cửa nghe điện thoại, không chú ý nên L đưa hình ảnh thanh toán chuyển khoản thành công (đã có từ trước) trên điện thoại cho anh D xem lướt qua, báo đã chuyển tiền rồi ra xe về. Sau đó, anh D kiểm tra tài khoản chưa nhận được tiền, nhiều lần gọi điện hỏi thì L khất lần nói do nghẽn mạng hẹn sẽ quay lại mua điện thoại và chuyển trả hết tiền, mục đích để anh D không đòi và không báo Công an.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 29/6/2025, anh D gọi điện báo cho L đã có điện thoại Iphone 15 Promax, L bảo anh Dương C điện thoại đến chân cầu T. Anh Dương C đến đưa điện thoại Iphone 15 Promax cho L xem và báo giá 23.500.000 đồng, L đồng ý mua và bảo D nhắn tin thông tin tài khoản ngân hàng vào số điện thoại "0867098291" (là số điện thoại Lịch không còn sử dụng) và nói dối đó là số điện thoại của mẹ L, chờ một lát nữa mẹ L sẽ chuyển trả tiền, mục đích để anh D mất tập trung. Thấy anh D mải soạn tin nhắn, L vờ nghe điện thoại rồi cầm chiếc Iphone 15 Promax của anh D lên xe ô tô bỏ đi. Tối cùng ngày, L mang chiếc điện thoại Iphone 15 Promax đến cửa hàng C1 ở tổ dân phố T, phường A cầm cố được 18.000.000 đồng. Sau đó, L lại đi qua cửa hàng điện thoại của anh D để kiểm tra, nếu có cơ hội sẽ tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tiếp tài sản của anh D. Lịch dừng xe ở chiều đường đối diện và gọi anh D sang trả điện thoại Iphone XSmax để tạo lòng tin, anh D đòi tiền điện thoại Iphone 15 Promax và số tiền 1.200.000 đồng thì L nói đã chuyển trả nhưng do dùng tài khoản của Công ty nên giao dịch sẽ chậm nhận được tiền. Thấy anh D vẫn không nghi ngờ, L bảo anh D chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản cho

L, mẹ L sẽ trả cả tiền chuyển khoản và tiền mua điện thoại cho, anh D đồng ý. Sau khi nhận được 3.000.000 đồng của anh D chuyển vào tài khoản, L bỏ đi và sử dụng chi tiêu hết số tiền đã chiếm đoạt. Anh D nhiều lần gọi điện đòi tiền nhưng L khất lần và gửi hình ảnh nhiều tập tiền giao dịch tại ngân hàng (tải từ trên mạng) để anh D tin L sẽ trả mà không trình báo Công an.

Ngày 03/7/2025, L nhờ anh Nguyễn Đức A (nhân viên cửa hàng cầm đồ N) đi cùng chuộc 01 chiếc điện thoại Iphone 16 Promax Lịch đã cầm cố trước đó tại khu vực chung cư H, phường A (không nhớ chính xác địa chỉ) để L chuyển sang cầm cố tại cửa hàng C1. Sau khi chuộc được điện thoại đưa cho anh Đức A, L nhờ Đức A chở đến khu vực thôn K, xã K, Hải Phòng. Tại đây, L mượn lại của anh Đức A chiếc điện thoại Iphone 15 Promax và Iphone 16 Promax đã cầm cố, nói là để gọi điện thoại cho bạn, nhưng sau đó L bỏ đi, bán 02 chiếc điện thoại cho một người tên T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở phường H, thành phố Hải Phòng được 16.000.000 đồng chi tiêu hết. Anh Đức A trình báo vụ việc đến Công an xã K, Hải Phòng, Công an xã K đã thụ lý tin báo và giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 15/7/2025, anh Vũ Văn D trình báo công an phường A về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Trọng L.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường A, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, loại: 15 Promax, màu: Titan, dung lượng: 256G, đã qua sử dụng trị giá 19.000.000 đồng (bút lục 24 đến 26).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, nhưng không thu giữ được. 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh hiện trường, kèm theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 20.000.000 đồng (thấp hơn giá trị TS bị chiếm đoạt), bị cáo chưa bồi thường.

Trong vụ án này, L không có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone Xsmax và đã trả lại cho anh D chiếc điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Xe ô tô biển kiểm soát 15A - 399.25 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Nhật V1, anh V1 và anh Trần Trọng T không biết L thuê xe và lái xe để đi lừa đảo nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSKV2 ngày 06/4/2026 Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như như nội dung nêu trên; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trả anh D, chị H số tiền 20.000.000 đồng. Anh

D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và rút yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L mức án từ 24 đến 27 tháng tù. Về xử lý vật chứng: không thu hồi được. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại:

[2] Bị hại chị Ngô Thị H vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, vì vậy sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng L tại phiên tòa phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Ngày 29/6/2025, tại phường A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Trọng L dùng thủ đoạn làm quen, đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân, gia đình giàu có, sử dụng hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công qua tài khoản chuẩn bị từ trước, hình ảnh nhiều tệp tiền mệnh giá lớn giao dịch tại ngân hàng gửi cho anh Vũ Văn D xem để anh D tin tưởng, sau đó hỏi mua điện thoại và nhờ chuyển khoản để chiếm đoạt tài sản của anh D và vợ là chị H và bỏ trốn; anh D tin tưởng đã chuyển khoản cho L 02 lần, lần thứ nhất 1.200.000 đồng, lần thứ 2 3.000.000 đồng, tổng số tiền 4.200.000 đồng và bán

chiếc điện thoại Iphone 15 Promax có giá trị 19.000.000 đồng cho L. Tổng số tiền và giá trị tài sản L chiếm đoạt của anh D và chị H là 23.200.000 đồng.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo thực hiện hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản 03 lần, trong đó có 02 lần chiếm đoạt tài sản có trị giá trên 2 triệu đồng, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ "thành khẩn khai báo", đã bồi thường khắc phục thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo:

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và mất trị an xã hội. Nhân thân bị cáo đã có tiền án tại bản án số 11/2026/HS-ST ngày 21/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng về hai tội "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng trái phép chất ma túy". Do hành vi phạm tội lần này thực hiện trước khi bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật do đó không các định là tái phạm mà chỉ xác định bị cáo có nhân thân xấu. Cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cải tạo tại cơ sở giam giữ theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tổng hợp hình phạt:

[9] Bị cáo phải chịu hình phạt của lần phạm tội này và tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 11/2026/HS-ST ngày 21/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[11] 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh hiện trường, được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại đã nhận số tiền 20.000.000 đồng từ gia đình bị cáo và rút yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L: 24 (hai mươi tư) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 36 tháng tù tại Bản án số 11/2026/HS-ST ngày 21/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2025.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Trọng L, bị hại anh Vũ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị Ngô Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 – Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng THADS khu vực 2 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã Kim Thành, Hải Phòng;
- Công an xã Kim Thành, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu